

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13 /2021/HSST
Ngày: 02/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh T

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Ngọc Song

2. Ông Đỗ Văn Chúc

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phạm Thị Huê – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh:**
Ông Phan Văn Hiếu– Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2021/ HSST ngày 03 tháng 02 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HS ngày 18/02/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1992; Nơi sinh: tỉnh Trà Vinh;

Nơi cư trú: ấp TTĐ, xã TH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không; Họ và tên cha: Nguyễn Văn T, sinh 1953; mẹ: Nguyễn Thị N, sinh 1953; Anh chị em ruột: có 06 người, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1990; vợ: Liên Thục Kiên, sinh 1993 (đã ly hôn); con: có 01 người, sinh năm 2012.

Tiền sự: 02.

+ Ngày 24/3/2020, Nguyễn Thanh T bị công an xã TH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 24/3/2020, Nguyễn Thanh T bị công an xã TH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tiền án: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 24/12/2020 đến ngày 27/12/2020 chuyển tạm giam cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- **Bị hại:** Huỳnh Thanh P, sinh 1974 (*xin vắng mặt*);

Địa chỉ: ấp LK, xã SL, huyện CT, tỉnh TV.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 23/8/2020, bị cáo Nguyễn Thanh T khi đang ở nhà, tọa lạc tại ấp TTĐ, xã TH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Lúc này, T điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu JINHAO, biển kiểm soát 62F9-5291 đi từ nhà của mình đến khu vực ấp LK, xã SL, huyện CT, tỉnh TV để tìm tài sản lấy trộm. Khi đang điều khiển xe mô tô thì T phát hiện bên trái hướng đi có 01 con gà trống màu vàng bông trắng, có trọng lượng 3,1kg đang nhốt trong bội, không có người trong coi. Bị cáo T dựng xe ngoài lộ rồi đi vào trong sân nhà của bị hại Huỳnh Thanh P; bị cáo đi lại gần và dùng tay dỡ bội gà lên bắt con gà trống nói trên để vào trong áo sơ mi phía trước bụng rồi điều khiển xe mô tô để chạy về nhà, lúc này P đang phơi lúa phát hiện bị cáo đang ôm con gà của mình nên gọi điện thoại cho N (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) nói là bị mất gà và mô tả đặc điểm của người lấy trộm, N điện thoại cho Lâm Văn P(chồng của P), nói sự việc. Phát điện thoại cho Diệp Tấn L, sinh năm 1983, nơi cư trú ấp Trà Nóc, xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh để chặn xe bị cáo lại. Khi bị cáo điều khiển xe khỏi nơi bắt con gà được khoảng 100 mét thì bị L cùng một số người khác chặn xe mô tô do bị cáo T điều khiển và bắt giữ cùng tang vật giao cho Công an xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Tại Cơ quan điều tra thì bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Qua xác minh vào ngày 24/3/2020, bị cáo T bị Công an xã TH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 08/QĐ-XPHC với hình thức phạt tiền là 1.500.000 đồng, về hành vi vi phạm hành chính: vào ngày 16/3/2020 tại ấp TTT, xã TH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh, Nguyễn Thanh T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, vi phạm quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 15 của Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Nguyễn Thanh T nộp tiền phạt vào ngày 27/4/2020.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 15/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 (một) con gà trống màu vàng bông trắng, có trọng lượng 3,1kg trị giá 294.500 đồng.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trao trả: 01con gà trống màu vàng bông trắng, có trọng lượng 3,1kg cho Huỳnh Thanh P. Hiện còn thu giữ: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu JINHAO, biển kiểm soát 62F9-5291, số máy 152FMH-02068321, số khung X6Y-020321; 01 điện thoại di động, loại bàn phím, màu đỏ, hiệu ITEL; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Thái Giản Cường.

Tại cáo trạng số: 09/CT- VKS. HS ngày 31/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay; bị cáo thừa nhận bản cáo trạng xác định hành vi phạm tội của bị cáo là đúng, không bổ sung gì thêm nội dung bản cáo trạng. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm đoàn tụ gia đình.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/12/2020.

Về xử lý vật chứng: Vị đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 62F9-529, số máy 152FMH-02068321, số khung X6Y-020321; và Giao 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Thái Giản Cường cho cơ quan Thi hành án dân sự huyện Châu Thành xử lý tài sản; Hoàn trả cho bị cáo 01 điện thoại di động, loại bàn phím, màu đỏ, hiệu ITEL;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay bị hại Huỳnh Thanh P vắng mặt, xét thấy việc bị hại vắng mặt có đơn xin vắng mặt và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên KHội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu; Bị cáo nghiện ma túy không có tiền sử dụng nên bị cáo một mình điều khiển xe chạy từ nhà đến sân nhà của Huỳnh Thanh P tọa lạc tại ấp LK, xã SL, huyện CT, tỉnh TV; vào khoảng 12 giờ, ngày 23/8/2020 bị cáo T nhìn thấy 01 con gà trống màu vàng bông trắng, đang nhốt trong bội, không có người trong coi, bị cáo dựng xe ở ngoài lộ rồi đi vòng qua cửa rào đi vào sân nhà của bà P, dùng tay dờ bội gà lên, bị cáo bắt con gà trống để vào trong áo sơ mi phía trước bụng rồi ra xe chạy; bị cáo bị phát hiện được nhiều người chặn xe lại và bắt giữ bị cáo giao cho công an xử lý. Theo kết luận định giá tài sản con gà trống có giá trị 294.500 đồng. Vào

ngày 24/3/2020, bị cáo T bị công an xã TH , huyện TC, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa hết thời hạn được coi là “Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm”.

Với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trưởng thành, có sức khỏe tốt mà không lo làm ăn phát triển kinh tế mà còn nghiện ma túy và dẫn đến phạm tội. Bị cáo lợi dụng không có người ở nhà trong coi nên bị cáo cố ý, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp gà đẻ bán nhằm mục đích để có tiền sử dụng ma túy; bị cáo đã bị Công an xã TH, huyện TC xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp; lẽ ra bị cáo phải thấy được việc làm sai trái của mình mà từ bỏ nhưng bị cáo thích thỏa mãn nhu cầu cho bản thân, bản chất tham lam, bất chấp hậu quả xảy ra bị cáo không màng đến. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm hại đến quyền sở hữu của công dân được nhà nước bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự địa phương. Do đó cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết. Xét có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã có hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi sai trái đó có đủ yếu tố để kết luận bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm”.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét nhân thân của bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, đã tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ cơ sở trên, để góp phần đấu tranh ngăn ngừa tội phạm; Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát xử cho bị cáo một mức án tương xứng mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo cho việc giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về vật chứng:* Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 62F9-5291, số máy 152FMH-02068321, số khung X6Y-020321 và Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Thái Giản Cường để xử lý tài sản; Hoàn trả cho bị cáo 01 điện thoại di động, loại bàn phím, màu đỏ, hiệu ITEL;

[6] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
Về hình phạt: *Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, và Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017*;
Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/12/2020.

2. Về vật chứng: *Áp dụng khoản 1, 2 điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.*

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu JINHAO, biển kiểm soát 62F9-5291, số máy 152FMH-02068321, số khung X6Y-020321 và Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành 1 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Thái Giản Cường để xử lý tài sản.

Hoàn trả cho bị cáo 01 điện thoại di động, loại bàn phím, màu đỏ, hiệu ITEL;

3. Về án phí: : Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh T

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** ông Nguyễn Thanh T
- ***Các hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Nguyễn Văn Thiêm
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng xét xử sơ
thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.

Tạm giam bị cáo: Dương Minh Kha, sinh ngày 13/10/1997

Tên gọi khác: Không có. Nơi sinh: tỉnh Trà Vinh

Nơi cư trú: ấp Giồng Lớn, xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Thời hạn tạm giam là: 45 ngày (*bốn mươi lăm ngày*), kể từ ngày tuyên án.

Điều 2.

Cơ sở giam giữ nhà tạm giữ công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh có trách nhiệm thi hành quyết định này.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH

Nguyễn Thanh T
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi, ...giờ, ngày 02 tháng 3 năm 2021

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** ông Nguyễn Thanh T

- **Các hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Huỳnh Ngọc Song
2. Đỗ Văn Chúc

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số: 30/2021/HSST ngày 03/02/2021 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T, tại Trà Vinh;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

I/ Phần Thảo Luận:

Chủ tọa phiên tòa đưa ra các vấn đề cần thảo luận: Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả điều tra bổ sung hay không? Tính hợp pháp của chứng cứ; Có căn cứ kết tội bị cáo? Mức hình phạt; xử lý vật chứng...

*** Hội thẩm nhân dân Huỳnh Ngọc Song có ý kiến:**

Theo diễn biến tại phiên tòa bị cáo thừa nhận tội và phù hợp với chứng cứ, tài liệu đã thu thập được; do đó lời khai bị cáo, bị hại, người liên quan, người làm chứng là phù hợp.

Cho nên việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng pháp luật, Từ đó đủ cơ sở kết tội bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Mức hình phạt cho bị cáo là 06 tháng tù.

Về vật chứng: Sung quỹ nhà nước chiếc xe mô tô biển số 62F9-5291 bị cáo làm phương tiện phạm tội; Hoàn trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động.

*** Hội thẩm nhân dân Đỗ Văn Chúc có ý kiến:**

Thông nhất ý kiến của ông Huỳnh Ngọc Song vì diễn biến phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập được.

*** Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa có ý kiến:**

Thông nhất tất cả ý kiến của hai vị Hội thẩm nêu trên.

II/ Phần Biểu Quyết:

- **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
Kết quả biểu quyết 3/3

- **Về Điều luật áp dụng và mức hành phạt:**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, 52 và

Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/12/2020.

Kết quả biểu quyết 3/3.

- Về vật chứng: *Áp dụng khoản 1, 2 điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.*

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu JINHAO, biển kiểm soát 62F9-5291, số máy 152FMH-02068321, số khung X6Y-020321 và Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành 1 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Thái Giản Cường để xử lý tài sản.

Hoàn trả cho bị cáo 01 điện thoại di động, loại bàn phím, màu đỏ, hiệu ITEL;

Kết quả biểu quyết 3/3

- Về án phí: *Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.*

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3

III/ Phần Quyết Định:

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Về hình phạt: *Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017;*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/12/2020.

2. Về vật chứng: *Áp dụng khoản 1, 2 điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.*

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu JINHAO, biển kiểm soát 62F9-5291, số máy 152FMH-02068321, số khung X6Y-020321 và Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành 1 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Thái Giản Cường để xử lý tài sản.

Hoàn trả cho bị cáo 01 điện thoại di động, loại bàn phím, màu đỏ, hiệu ITEL;

3. Về án phí: : *Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.*

Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Buổi nghị án kết thúc vào lúc 8.....cùng ngày. Biên bản nghị án

đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ngọc Song – Đỗ Văn Chúc

Nguyễn Thanh T

Số: 20/2020/QĐXXST-HS

Châu Thành, ngày 13 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ SƠ THẨM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ các Điều 45, 255 và 277 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2020/TLST.HS ngày 23 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với các bị cáo:

1. Tiêu Thành Tâm, sinh năm 1995;

Tên gọi khác: Mèo

Nơi cư trú: ấp Trà Cuôn, xã Kim Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. Trần Chí Hiền, sinh ngày 20/3/1981;

Tên gọi khác: Tèo Gấu

Nơi cư trú: khóm 10, phường 9, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Thời gian mở phiên tòa: Vào lúc 07 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 01 năm 2021

Địa điểm: Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Vụ án được xét xử công khai.

Điều 2.

1. Những người tiến hành tố tụng:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh T

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Huỳnh Ngọc Song;

2/ Ông Vương Hoàng Phúc.

Hội thẩm nhân dân dự khuyết: 1/ Bà Trần Thị Sang;
2/ Ông Dương Văn Đến.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông Trần Văn Liệt – Kiểm sát viên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Huê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

2. Những người tham gia tố tụng:

- ***Bị hại:*** Nguyễn Thành Thái, sinh 1978

Địa chỉ: ấp Trà Cuôn, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Võ Thị Cẩm Hương, sinh 1985;

Địa chỉ: ấp Truôn, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

2/ Sơn Thị Trương, sinh 1978;

Địa chỉ: ấp Hòa lạc B, xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- ***Người làm chứng:***

1/ Lâm Hữu Tú (tên gọi khác là Tú Gà), sinh ngày 01/01/1992;

Địa chỉ: số 477A, khóm 7, phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2/ Dương Thái Thành (tên gọi khác là Cà Lắm), sinh ngày 09/9/1992;

Địa chỉ: số 31/6 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 6, phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

3/ Thạch Thủy (tên gọi khác là Tài), sinh 1995;

Địa chỉ: khóm 3, phường 6, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

4/ Đỗ Công Hậu, sinh 1996;

Địa chỉ: khóm 6, phường 8, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

3. Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: không.

THẨM PHÁN

*** Nơi nhận:**

- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh T

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

Số: 10/2020/LTX-TA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Châu Thành, ngày 13 tháng 01 năm 2021

LỆNH TRÍCH XUẤT

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ vào Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021.

Toà án nhân dân huyện Châu Thành yêu cầu lực lượng hỗ trợ tư pháp Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh dẫn giải bị cáo:

Trần Chí Hiền, sinh ngày 20/3/1981;

Tên gọi khác: Tèo Gấu

Nơi cư trú: khóm 10, phường 9, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Thời gian: Đúng 07 giờ 30 phút ngày 29 tháng 01 năm 2021.

Đến tại: Trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Châu Thành, số 297, đường 2/9, khóm 2, thị trấn Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Để dự phiên tòa hình sự sơ thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Công an huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh T

THỦ TỤC TIẾN HÀNH TỔ TỤNG TẠI PHIÊN TOÀ HÌNH SỰ SƠ THẨM

1/ Khai mạc phiên toà:

1- **CT:** Hôm nay, ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại TAND huyện Châu Thành mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án vụ án hình sự đối với các bị cáo **Dương Minh Kha** bị VKSND huyện Châu Thành truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo theo *điểm c khoản 1 Điều 249* của BLHS. Tôi thay mặt Hội đồng xét xử tuyên bố khai mạc phiên tòa.

2- **CT:** Đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử;

3- **CT:** Mời HĐXX và toàn thể ngồi, (Riêng các BC đứng).

4- **CT:** đề nghị Thư ký báo cáo về sự có mặt, vắng mặt?.

- CT Hỏi: Kiểm sát viên về sự vắng mặt của người lq và làm chứng?

2/ CT: Kiểm tra lý lịch bị cáo:

Thay mặt HĐXX tôi kiểm tra lại sự có mặt của những người có mặt tại phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án và kiểm tra lý lịch.

Bị Cáo: Dương Minh Kha khai cho rõ họ và tên thật là gì? (có tên gọi khác không?), Bị cáo sinh ngày, tháng, năm nào? Nơi cư trú?, nghề nghiệp?, học lớp mấy?, dân tộc gì?, tôn giáo ?, cha bị cáo họ tên gì? (bao nhiêu tuổi? Còn sống hay đã chết); mẹ Bị cáo có vợ chưa? *tên gì?*; Từ trước đến nay bị cáo có bị cơ quan nào xử phạt hành chính không? Từ trước đến nay bị cáo có bị Tòa án nào xử về tội gì không?, bị cáo có bị bắt tạm giam không?.

5. Kiểm tra những người tham gia tố tụng khác:

.....

3/ Phổ biến quyền và nghĩa vụ của bị cáo và những ntgtt

Tôi Thay mặt HĐXX phổ biến quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa hôm nay. Đề nghị mọi người chú ý lắng nghe để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.

Căn cứ vào Điều 16 Hiến pháp năm 2013 và Điều 5 BLTTHS quy định khi ra Tòa mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật, không phân biệt dân tộc, tín ngưỡng, thành phần, địa vị xã hội, mọi người đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau.

1. Đối với bị cáo, quyền và nghĩa vụ qui định (Điều 61)

*CT: Trước hết là quyền của bị cáo:

1. Được giải thích quyền và nghĩa vụ của bị cáo tại phiên tòa mà tôi đang giải

thích.

2. Được quyền dùng tiếng nói và chữ viết của dân tộc mình trước tòa.

3. Được quyền đề nghị thay đổi thành viên HĐXX, đại diện VKS, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác, nếu như có căn cứ cho thấy những người này không vô tư, khách quan khi làm nhiệm vụ. Nhưng việc xin thay đổi và lý do thay đổi, phải có căn cứ, chính đáng, phù hợp với qui định của pháp luật và được HĐXX nghị án, xem xét quyết định thay đổi hay không thay đổi.

4. Được đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, có liên quan trong vụ án để HĐXX xem xét và được trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan đó.

5. Được quyền Tự bào chữa, hoặc nhờ người bào chữa;

6. Được trình bày lời khai, trình bày ý kiến, không buộc phải đưa ra lời khai chống lại chính mình hoặc buộc phải nhận mình có tội;

7. Đề nghị Chủ tọa phiên tòa hỏi hoặc tự mình hỏi người tham gia phiên tòa nếu được chủ tọa đồng ý; tranh luận tại phiên tòa;

8. Được nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án;

9. Được kháng cáo bản án của Tòa án về tội danh, hình phạt, về trách nhiệm dân sự và những vấn đề khác có liên quan đến vụ án;

*** Về nghĩa vụ Bị cáo :**

1. Có mặt cho đến khi kết thúc phiên Tòa. Trường hợp vắng mặt không có lý do chính đáng thì có thể bị áp giải, nếu bỏ trốn thì bị truy nã;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh nội qui phiên tòa như vị thư ký đã phổ biến.

3. Chịu sự quản lý của cảnh sát hỗ trợ tư pháp trong suốt thời gian diễn ra phiên tòa.

4. Tôn trọng pháp luật và HĐXX, chịu sự điều khiển của chủ tọa phiên Tòa . Khi HĐXX, Kiểm sát viên, (Trợ giúp viên pháp lý) hỏi điểm nào, thì bị cáo trình bày trung thực đúng nội dung yêu cầu của câu hỏi. Bị cáo không được quyền cắt lời của HĐXX, của đại diện VKS, **(LS) kể cả của người khác**. Nếu bị cáo muốn trình bày thêm những tình tiết nào ngoài phạm vi câu hỏi thì phải xin phép HĐXX, được Chủ Tọa cho phép thì mới được trình bày. Nếu không được trình bày trong phần hỏi thì HĐXX sẽ tạo điều kiện cho bị cáo trình bày trong giai đoạn tranh luận sau.

*** Giải thích về quyền không yêu cầu không công bố bản án trên cổng thông tin điện tử của Tòa án.**

CT: Theo qui định của pháp luật hiện hành, các bản án của tòa án sau khi xét xử đã có hiệu lực pháp luật sẽ được mã hóa và đăng trên cổng thông tin điện tử của Tòa án, bị cáo có quyền yêu cầu tòa án không (đăng) tức không công bố những nội dung liên quan đến bí mật cá nhân, bí mật gia đình, thì Bị cáo đồng ý cho đăng bản án không?

GIẢI THÍCH VỀ CÁCH XUNG HÔ TẠI TÒA:

CT: giải thích về các xung hô tại tòa hôm nay, HĐXX gọi bị cáo là “bị cáo”, còn bị cáo trước khi trả lời hay trình bày phải thưa HĐXX và xưng hô là bị cáo hoặc xưng tôi.

4/ CHỦ TOA GIỚI THIỆU HĐXX:

1/ Thay mặt HĐXX tôi giới thiệu họ tên những người tiến hành tố tụng:

- Chủ tọa: Nguyễn Thanh T được phân công làm chủ tọa phiên tòa,

Nguyễn Văn Thêm – Nguyễn Thị Thúy Liễu là HTND - cả 03 gộp thành HĐXX hôm nay.

- **VKS:** Vị ngồi bàn bên tay phải phía trước của HĐXX ông TRẦN VĂN LIỆT, kiểm sát viên, đại diện VKSND huyện Châu Thành, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa hôm nay.

- **thư ký:** Sơn Thị Hồng Nhân

2/ Phần hỏi về việc có xin thay đổi người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng theo trình tự sau:

hỏi: Vị đại diện VKS có đề nghị thay đổi ai trong HĐXX, thư ký phiên tòa hay có yêu cầu triệu tập thêm ai đến tham gia phiên tòa hoặc có yêu cầu đưa ra vật chứng, tài liệu nào ra phiên tòa nữa không?

hỏi: Bị cáo có đề nghị xin thay đổi ai trong HĐXX, đại diện VKS, thư ký phiên tòa không?, hay có yêu cầu triệu tập thêm ai đến tham gia phiên tòa hay có yêu cầu đưa ra vật chứng, tài liệu nào ra phiên tòa nữa không?.

3/ Hỏi Bị cáo về việc nhận được cáo trạng và quyết định đưa vụ án ra xx:

- **hỏi:** Bị cáo **Kha** có nhận được bản cáo trạng của VKS chưa? - nhận hồi thời gian nào?

- **hỏi:** Bị cáo **Kha** có nhận QĐĐVARXX chưa? - nhận vào thời gian nào?.

- **T/M HĐXX** tôi tuyên bố kết thúc phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, chuyển sang phần tranh tụng tại phiên tòa.

PHẦN II: THỦ TỤC TRANH TỤNG TẠI PHIÊN TÒA:

1- Công bố cáo trạng:

CT: Trước khi tiến hành xét hỏi, đề nghị Kiểm sát viên công bố bản cáo trạng truy tố bị cáo ra tại phiên tòa hôm nay.

2- Hỏi bị cáo về cáo trạng:

-**H :** BC có nghe rõ bản cáo trạng của VKS do KSV vừa công bố không?

- H: nội dung bản cáo trạng vừa công bố, có giống nội dung cáo trạng mà bị cáo đã nhận trước đây không?.

- H: VKS truy tố bị cáo về “Tàng trữ ...” có đúng với hành vi của bị cáo không?

- H: Bị cáo hãy trình bày cho HĐXX nghe, trong ngày 01/2/2020 bị cáo đi đâu làm gì, cùng với ai ?.

3. Trình tự xét Hỏi :

- **Hỏi: bị cáo** cho biết sáng ngày 01/02/2020 BC uống cà phê với ai?, ở đâu?

-H: mối quan hệ giữa BC với **Duy**?

- H: bị cáo mượn xe Duy không? 15

- H: Đi đâu? Làm gì? (mua ma túy điều khiển xe đến khu vực cầu Long Bình 1 thuộc thành phố Trà Vinh thì Kha điện thoại cho Lợi (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) để nhờ Lợi mua 500.000 đồng ma túy đá đem về sử dụng. Sau khi điện thoại cho Lợi thì Lợi kêu Kha đợi chút nữa có người tên Bảo gọi lại cho Kha. Khoảng 15 phút sau thì Bảo gọi cho Kha và hẹn Kha đến sau chợ Trà Vinh để đưa ma túy cho Kha. Kha đến chỗ hẹn thì gặp Bảo. Bảo đưa cho Kha 01 bịch nylon có chứa ma túy đá, Kha đưa cho Bảo 500.000 đ. Kha bỏ bịch ma túy vào túi quần sau bên phải rồi điều khiển xe về nhà) .

Khi đến cầu Vinh Kim thì Kha gặp Trương Văn Cường, sinh 2002, ngụ khóm 3, thị trấn Long Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh nên Kha rủ Cường đi mua gà trống đá thì Cường đồng ý. Kha và Cường về nhà Kha bắt 01 con gà trống che lông màu vàng, trọng lượng 1,3 kg để nhử gà. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Kha và Cường đến nhà của Lý Út Mực, sinh năm 1984, tọa lạc ấp Ngãi Hòa, thì thấy nhà không có ai. Kha và Cường nhìn thấy hai con gà trống (01 con lông đỏ, trọng lượng 2,85 kg; 01 con lông màu vàng khoảng 2,5 kg) trong chuồng heo nên nảy sinh ý định bắt trộm 02 con gà trên. Kha kêu Cường đi ra xe đợi còn Kha vào bắt trộm hai con gà ôm ra chỗ Cường thì bị anh Mực phát hiện.

Kha lên xe cho Cường chở chạy trốn nhưng anh Mực đuổi theo. Khi đến khu vực gần cống Chà Và thuộc ấp Vang Nhứt, thì anh Mực đuổi kịp vì xe của Cường và Kha bị ngã. Lúc này, con gà trống lông màu vàng mà Kha vừa bắt trộm chạy mất. Cường chạy thoát, Kha thì bị bắt giữ.

H: Bị cáo gia đình ông bà có ai tham gia cách mạng không?

Đáp: ông nội được tặng Huy chương kháng chiến hạng I

- H: ?

Chủ tọa mời – HTND – KSV (tham gia phần xét hỏi...)

CT: Trước khi kết thúc việc hỏi Chủ tọa hỏi KSV, Bị cáo **Kha** có yêu cầu xét hỏi vấn đề gì đối với ai nữa không?

CT: Thay mặt HĐXX tôi tuyên bố kết thúc phần thủ tục xét hỏi tại phiên tòa, chuyển sang phần tranh luận tại phiên tòa.

4: Tranh luận tại phiên tòa

- CT: Đề nghị đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với các bị cáo;
- CT: Bị cáo có nghe rõ lời trình bày luận tội của KSV không?
- CT: Bị cáo được trình bày lời bào chữa, bị cáo có bào chữa gì cho bị cáo không?.

* **Đôi đáp:** sau khi trải qua các giai đoạn trên.

- Đề nghị KSV có tranh luận đôi đáp với Bị cáo.

- BC Chung có tranh luận đôi đáp gì với VKS không?

(- CT: cần thiết làm rõ các vấn đề đã tranh luận, thì đề nghị Kiểm sát viên tranh luận đôi đáp với bị cáo).

Nếu không còn ai tranh luận, tôi Thay mặt HĐXX tôi tuyên bố kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa, chuyển sang phần nghị án.

*** Trước khi HĐXX vào nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng? bị cáo có trình bày gì không?**

Lời nói sau cùng của các bị cáo sẽ được HĐXX xem xét khi nghị án. (trường hợp bị cáo nói lời nói sau cùng).

PHẦN III. Nghị án và tuyên án:

CT: mời HĐXX vào nghị án, giao các bị cáo cho lực lượng cảnh sát quản lý giữ trật tự theo quy định.

Sau khi nghị án xong, trở vào phòng xét xử.

CT: Tôi thay mặt HĐXX tuyên án, mọi người trong phòng xử án đứng lên nghe tuyên án.

CT: Thay mặt HĐXX tôi tuyên bố bế mạc phiên tòa. Mời HĐXX nghỉ, mời mọi người ra về. Riêng các BC về khi bản án có hiệu lực pháp luật Tòa án ra quyết định thi hành án sẽ mời đến nhận sau.

THỦ TỤC TIẾN HÀNH TỔ TỤNG TẠI PHIÊN TOÀ HÌNH SỰ SƠ THẨM

I/ Khai mạc phiên toà:

1- **CT:** Hôm nay, ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại TAND huyện Châu Thành mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án vụ án hình sự đối với các bị cáo **Dương Minh Kha** bị VKSND huyện Châu Thành truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo theo *điểm c khoản 1 Điều 249* của BLHS. Tôi thay mặt Hội đồng xét xử tuyên bố khai mạc phiên tòa.

2- **CT:** Đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử (tất cả đều đứng);

3- **CT:** Mời HĐXX và toàn thể ngồi, (Riêng các BC đứng).

4- **CT:** đề nghị Thư ký báo cáo về sự có mặt, vắng mặt?.

- CT Hỏi: Kiểm sát viên về sự vắng mặt của người lq và làm chứng?

*** CT: Kiểm tra lý lịch bị cáo:**

Thay mặt HĐXX tôi kiểm tra lại sự có mặt của những người có mặt tại phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án và kiểm tra lý lịch.

Bị Cáo: Dương Minh Kha khai cho rõ họ và tên thật là gì? (có tên gọi khác không?), Bị cáo sinh ngày, tháng, năm nào? Nơi cư trú?, nghề nghiệp?; học lớp mấy?; dân tộc gì?; tôn giáo ?; cha bị cáo họ tên gì? (bao nhiêu tuổi? Còn sống hay đã chết); mẹ Bị cáo có vợ chưa?*tên gì?*; Từ trước đến nay bị cáo có bị cơ quan nào xử phạt hành chính không? Từ trước đến nay bị cáo có bị Tòa án nào xử về tội gì không?, bị cáo có bị bắt tạm giam không?.

5. Kiểm tra những người tham gia tố tụng khác:

.....

II/ Phổ biến quyền và nghĩa vụ của bị cáo và những ntgtt

Tôi Thay mặt HĐXX phổ biến quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa hôm nay. Đề nghị mọi người chú ý lắng nghe để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.

Căn cứ vào Điều 16 Hiến pháp năm 2013 và Điều 5 BLTTHS quy định khi ra Tòa mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật, không phân biệt dân tộc, tín ngưỡng, thành phần, địa vị xã hội, mọi người đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau.

1. Đối với bị cáo, quyền và nghĩa vụ qui định (Điều 61)

***CT: Trước hết là quyền của bị cáo:**

1. Được giải thích quyền và nghĩa vụ của bị cáo tại phiên tòa mà tôi đang giải thích.

2. Được quyền dùng tiếng nói và chữ viết của dân tộc mình trước tòa.

3. Được quyền đề nghị thay đổi thành viên HĐXX, đại diện VKS, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác, nếu như có căn cứ cho thấy những người này không vô tư, khách quan khi làm nhiệm vụ. Nhưng việc xin thay đổi và lý do thay đổi, phải có căn cứ, chính đáng, phù hợp với qui định của pháp luật và được HĐXX nghị án, xem xét quyết định thay đổi hay không thay đổi.

4. Được đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, có liên quan trong vụ án để HĐXX xem xét và được trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan đó.

5. Được quyền Tự bào chữa, hoặc nhờ người bào chữa;

6. Được trình bày lời khai, trình bày ý kiến, không buộc phải đưa ra lời khai chống lại chính mình hoặc buộc phải nhận mình có tội;

7. Đề nghị Chủ tọa phiên tòa hỏi hoặc tự mình hỏi người tham gia phiên tòa nếu được chủ tọa đồng ý; tranh luận tại phiên tòa;

8. Được nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án;

9. Được kháng cáo bản án của Tòa án về tội danh, hình phạt, về trách nhiệm dân sự và những vấn đề khác có liên quan đến vụ án;

*** Về nghĩa vụ Bị cáo :**

1. Có mặt cho đến khi kết thúc phiên Tòa. Trường hợp vắng mặt không có lý do chính đáng thì có thể bị áp giải, nếu bỏ trốn thì bị truy nã;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh nội qui phiên tòa như vị thư ký đã phổ biến.

3. Chịu sự quản lý của cảnh sát hỗ trợ tư pháp trong suốt thời gian diễn ra phiên tòa.

4. Tôn trọng pháp luật và HĐXX, chịu sự điều khiển của chủ tọa phiên Tòa . Khi HĐXX, Kiểm sát viên, (Trợ giúp viên pháp lý) hỏi điểm nào, thì bị cáo trình bày trung thực đúng nội dung yêu cầu của câu hỏi. Bị cáo không được quyền cắt lời của HĐXX, của đại diện VKS, **(LS) kể cả của người khác**. Nếu bị cáo muốn trình bày thêm những tình tiết nào ngoài phạm vi câu hỏi thì phải xin phép HĐXX, được Chủ Tọa cho phép thì mới được trình bày. Nếu không được trình bày trong phần hỏi thì HĐXX sẽ tạo điều kiện cho bị cáo trình bày trong giai đoạn tranh luận sau.

*** Về quyền của Bị hại (Điều 62).**

1. Được giải thích quyền và nghĩa vụ tại phiên tòa.

2. Được quyền dùng tiếng nói và chữ viết của dân tộc mình trước tòa.

3. Tự bảo vệ hay nhờ người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình;

4. Được quyền đề nghị thay đổi thành viên HĐXX, đại diện VKS, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác. Lý do xin thay đổi, việc xem xét yêu cầu thay đổi như đối với bị cáo.

5. Được đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật để HĐXX xem xét tại tòa và được trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật đó.

6. Đề nghị hình phạt, mức bồi thường thiệt hại, biện pháp bảo đảm bồi thường.

7. Trình bày ý kiến đề nghị Chủ tọa phiên tòa hỏi bị cáo và người khác tham gia phiên Tòa, tranh luận tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

8. Được kháng cáo bản án của Tòa án về tội danh, hình phạt, về trách nhiệm dân sự và những vấn đề khác có liên quan đến bị hại.

*** Nghĩa vụ Bị hại :**

1. Có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án; trường hợp cố ý vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì có thể bị dẫn giải;
2. Chấp hành nghiêm chỉnh nội qui phiên tòa như vị thư ký đã phổ biến.
3. Phải tôn trọng sự thật, tôn trọng pháp luật và HĐXX.
4. Chịu sự điều khiển của chủ tọa phiên Tòa. Khi HĐXX, Kiểm sát viên, (Trợ giúp viên pháp lý) hỏi ai đó đứng lên trả lời, hỏi nội dung nào thì trình bày đúng nội dung yêu cầu của câu hỏi. Không được quyền cắt lời của HĐXX, của đại diện VKS, của Luật sư kẻ cả của người khác.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: (qui định tại Điều 65BLTTHS).**

- Về quyền: của có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- 1.Được trình bày ý kiến về những vấn đề có liên quan đến mình.
- 2.Được trình bày ý kiến yêu cầu bồi thường về dân sự, mức bồi thường, biện pháp bảo đảm bồi thường.
3. Được tranh luận tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.
- 4.Được kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về phần bồi thường thiệt hại.

- Về nghĩa vụ: của có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Thực hiện các nghĩa vụ chung như những người tham gia tố tụng khác đã phổ biến nêu trên. Ngoài ra còn các nghĩa vụ riêng như sau:

Trình bày trung thực những tình tiết liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình, chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời trình bày đó.

ĐỐI VỚI NGƯỜI BẢO CHỮA (được qui định tại Điều 73 BLTTHS,)

*** Người bảo chữa có các quyền sau:**

1. Được quyền đề nghị thay đổi người tiến hành tố tụng tại phiên tòa và người giám định, người phiên dịch, đề nghị thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn.
2. Đề nghị triệu tập thêm người làm chứng, người tham gia tố tụng khác, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.
3. Đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật và trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu đồ vật, liên quan và yêu cầu HĐXX, Kiểm sát viên kiểm tra, đánh giá chứng cứ, tài liệu đồ vật đó.

4. Được tham gia hỏi tranh luận tại phiên tòa.

5. Kháng cáo bản án, quyết định của tòa án (nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất), theo qui định của pháp luật.

*** Về nghĩa vụ của người bảo chữa:**

1. Sử dụng mọi biện pháp do pháp luật qui định để làm sáng tỏ những tình tiết xác định người bị buộc tội vô tội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

2. Giúp người bị buộc tội về pháp lý nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ.

3. Chấp hành nội quy phiên tòa và chịu sự điều khiển của Chủ tọa phiên tòa.

4. Không được từ chối bảo chữa cho người bị buộc tội mà mình đã đảm nhận

bào chữa nếu không vì lý do bất khả kháng hoặc không phải do trở ngại khách quan

5. Phải tôn trọng sự thật, tôn trọng pháp luật, không được mua chuộc, cưỡng ép hoặc xúi giục người khác khai báo gian dối, cung cấp tài liệu sai sự thật.

6. Có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

7. Không được tiết lộ bí mật, tiết lộ thông tin về vụ án, về người bị buộc tội mà mình biết khi bào chữa, và không được sử dụng thông tin đó vào mục đích xâm phạm lợi ích của nhà nước, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

8. Người bào chữa vi phạm pháp luật thì tùy tính chất, mức độ vi phạm mà bị hủy bỏ việc đăng ký bào chữa hoặc bị xử lý các hình thức tương ứng theo quy định của luật.

***Người phiên dịch, người dịch thuật được qui định Điều 70 BLTTHS:**

1. Người phiên dịch, người dịch thuật là người có khả năng phiên dịch, dịch thuật và được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng yêu cầu trong trường hợp có người tham gia tố tụng không sử dụng được tiếng Việt hoặc có tài liệu tố tụng không thể hiện bằng tiếng Việt.

2. Người phiên dịch, người dịch thuật có quyền:

a) Được thông báo, giải thích quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều này;

b) Đề nghị cơ quan yêu cầu bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản và các quyền, lợi ích hợp pháp khác của mình, người thân thích của mình khi bị đe dọa;

c) Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng liên quan đến việc phiên dịch, dịch thuật;

d) Được cơ quan yêu cầu chi trả thù lao phiên dịch, dịch thuật và các chế độ khác theo quy định của pháp luật.

3. Người phiên dịch, người dịch thuật có nghĩa vụ:

a) Có mặt theo giấy triệu tập của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng;

b) Phiên dịch, dịch thuật trung thực. Nếu phiên dịch, dịch thuật gian dối thì người phiên dịch, người dịch thuật phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự;

c) Giữ bí mật điều tra mà mình biết được khi phiên dịch, dịch thuật;

d) Phải cam đoan trước cơ quan đã yêu cầu về việc thực hiện nghĩa vụ của mình.

4. Người phiên dịch, người dịch thuật phải từ chối tham gia tố tụng hoặc bị thay đổi khi thuộc một trong các trường hợp:

a) Đồng thời là bị hại, đương sự; là người đại diện, người thân thích của bị hại, đương sự hoặc của bị can, bị cáo;

b) Đã tham gia với tư cách là người bào chữa, người làm chứng, người giám định, người định giá tài sản trong vụ án đó;

c) Đã tiến hành tố tụng trong vụ án đó.

5. Việc thay đổi người phiên dịch, người dịch thuật do cơ quan yêu cầu phiên dịch, dịch thuật quyết định.

6. Những quy định tại Điều này cũng áp dụng đối với người biết được cử chỉ, hành vi của người cầm, người điếc, chữ của người mù.

CT: mời người phiên dịch đứng lên: Người Phiên dịch có cam đoan lời dịch thuật hôm nay là trung thực, không gian dối không, đúng với câu hỏi và câu trả lời không?

*** Giải thích về quyền không yêu cầu không công bố bản án trên cổng thông tin điện tử của Tòa án.**

CT: Theo qui định của pháp luật hiện hành, các bản án của tòa án sau khi xét xử đã có hiệu lực pháp luật sẽ được mã hóa và đăng trên cổng thông tin điện tử của Tòa án, bị cáo có quyền yêu cầu tòa án không (đăng) tức không công bố những nội dung liên quan đến bí mật cá nhân, bí mật gia đình, thì Bị cáo đồng ý cho đăng bản án không?

GIẢI THÍCH VỀ CÁCH XUNG HÔ TẠI TÒA:

CT: giải thích về các xung hô tại tòa hôm nay, HĐXX gọi bị cáo là “bị cáo”, còn bị cáo trước khi trả lời hay trình bày phải thưa HĐXX và xưng hô là bị cáo hoặc xưng tôi.

Đối với những người tham gia tố tụng khác, gọi chung là đương sự, tùy theo mức độ tuổi tác mà HĐXX gọi là ông (bà) hoặc anh (chị), và các đương sự trước khi trả lời phải thưa HĐXX và xưng tôi, không được xưng hô bằng anh, chị, em, con, cháu và các xưng hô khác.

CT: Trên đây là quyền, và nghĩa vụ của bị cáo và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. HĐXX nhắc nhở chung, nếu người nào vi phạm nội qui phiên tòa, vi phạm nghĩa vụ tại phiên tòa, thì tùy tính chất, mức độ vi phạm có thể bị nhắc nhở hoặc buộc rời khỏi phòng xét xử, hoặc tạm giam hành chính. Các đồng chí cảnh sát có nhiệm vụ bảo vệ trật tự phiên tòa và thi hành các quyết định của Chủ tọa phiên tòa.

III/ CHỦ TỌA GIỚI THIỆU HĐXX:

*** Thay mặt HĐXX tôi giới thiệu họ tên những người tiến hành tố tụng:**

1- CT giới thiệu HĐXX:

2- CT giới thiệu VKS: Vị ngồi bên tay phải phía trước của HĐXX ông TRẦN VĂN LIỆT, kiểm sát viên, đại diện VKSND huyện Châu Thành, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa hôm nay.

3- CT giới thiệu thư ký:

4. Giới thiệu người bào chữa:

5: Phần hỏi về việc có xin thay đổi người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng theo trình tự sau:

CT hỏi: Vị đại diện VKS có đề nghị thay đổi ai trong HĐXX, thư ký phiên tòa hay có yêu cầu triệu tập thêm ai đến tham gia phiên tòa hoặc có yêu cầu đưa ra vật chứng, tài liệu nào ra phiên tòa nữa không?

CT hỏi: Bị cáo có đề nghị xin thay đổi ai trong HĐXX, đại diện VKS, thư ký phiên tòa không?, hay có yêu cầu triệu tập thêm ai đến tham gia phiên tòa hay có yêu cầu đưa ra vật chứng, tài liệu nào ra phiên tòa nữa không?

CT hỏi: nt

CT hỏi: Những người tham gia tố tụng khác: nt

CT Hỏi: tại phiên tòa hôm nay có **ông Nhan Sốc** làm phiên dịch tích Khmer sang tiếng kinh, và ngược lại. Thì đại diện Viện kiểm sát; BC, bị hại, LQ, LS có đồng ý ông Sốc phiên dịch hay không? Nếu xin thay đổi phải có lý do chính đáng thì HĐXX xem xét.

6. Hỏi Bị cáo về việc nhận được cáo trạng và quyết định đưa vụ án ra xx:

-**CT hỏi:** Bị cáo có nhận được bản cáo trạng của VKS chưa? - nhận hồi thời gian nào?

-CT hỏi: Bị cáo Sơn có nhận QĐĐVARXX chưa? - nhận vào thời gian nào?.

-CT hỏi: Tại phiên tòa hôm có bà Nguyễn Thị Hồng Tiêng là Trợ giúp viên pháp lý tham dự để bào chữa cho bị cáo như đã giới thiệu ở trên bị cáo Sơn có đồng ý người này bào chữa cho BC không?.

- **CT: T/M HĐXX** tôi tuyên bố kết thúc phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, chuyển sang phần tranh tụng tại phiên tòa.

PHẦN II: THỦ TỤC TRANH TỤNG TẠI PHIÊN TÒA:

1- Công bố cáo trạng:

CT: Trước khi tiến hành xét hỏi, đề nghị Kiểm sát viên công bố bản cáo trạng truy tố bị cáo ra tại phiên tòa hôm nay.

2- Hỏi bị cáo về cáo trạng:

- **CT:** BC có nghe rõ bản cáo trạng của VKS do KSV vừa công bố không?

- CT: nội dung bản cáo trạng vừa công bố, có giống nội dung cáo trạng mà bị cáo đã nhận trước đây không?.

- CT: VKS truy tố bị cáo về “Tàng trữ ...” có đúng với hành vi của bị cáo không?

- CT: BC hãy trình bày cho HĐXX nghe, trong ngày 01/2/2020 bị cáo Sơn đi đâu làm gì, cùng với ai ?.

3. Trình tự xét Hỏi :

- Hỏi: **bị cáo** cho biết sáng ngày 01/02/2020 BC uống cà phê với ai?, ở đâu?

-H: mối quan hệ giữa BC với **Duy**?

- H: bị cáo mượn xe Duy không?

- H: Đi đâu? Làm gì? (mua ma túy điều khiển xe đến khu vực cầu Long Bình 1 thuộc thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh thì Kha điện thoại cho Lợi (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) để nhờ Lợi mua 500.000 đồng ma túy đá đem về sử dụng. Sau khi điện thoại cho Lợi thì Lợi kêu Kha đợi chút nữa có người tên Bảo gọi lại cho Kha. Khoảng 15 phút sau thì Bảo gọi cho Kha và hẹn Kha đến sau chợ Trà Vinh để đưa ma túy cho Kha. Kha đến chỗ hẹn thì gặp Bảo. Bảo đưa cho Kha 01 bịch nylon có chứa ma túy đá, Kha đưa cho Bảo 500.000 đồng. Kha bỏ bịch ma túy vào túi quần sau bên phải rồi điều khiển xe về nhà) .

Khi đến cầu Vinh Kim thì Kha gặp Trương Văn Cường, sinh ngày 30/3/2002, ngụ khóm 3, thị trấn Long Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh nên Kha rủ Cường

đi mua gà trống đá thì Cường đồng ý. Kha và Cường về nhà Kha bắt 01 con gà trống che lông màu vàng, trọng lượng 1,3 kg để nhử gà. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Kha và Cường đến nhà của Lý Út Mức, sinh năm 1984, tọa lạc ấp Ngãi Hòa, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thì thấy nhà không có ai. Kha và Cường nhìn thấy hai con gà trống (01 con lông đỏ, trọng lượng 2,85 kg; 01 con lông màu vàng trọng lượng khoảng 2,5 kg) trong chuồng heo nên nảy sinh ý định bắt trộm 02 con gà trên. Kha kêu Cường đi ra xe đợi còn Kha vào bắt trộm hai con gà ôm ra chỗ Cường thì bị anh Mức phát hiện.

Kha lên xe cho Cường chở chạy trốn nhưng anh Mức đuổi theo. Khi đến khu vực gần cống Chà Và thuộc ấp Vang Nhứt, thì anh Mức đuổi kịp vì xe của Cường và Kha bị ngã. Lúc này, con gà trống lông màu vàng mà Kha vừa bắt trộm chạy mất. Cường chạy thoát, Kha thì bị bắt giữ.

H: Bị cáo gia đình ông bà có ai tham gia cách mạng không?

Đáp: ông nội được tặng Huy chương kháng chiến hạng I

- H: ?

*** Hỏi bị hại**

*** CT Hỏi người liên quan:**

Chủ tọa mời – HTND – KSV – Luật sư (tham gia phần xét hỏi...)

CT: Trước khi kết thúc việc hỏi Chủ tọa hỏi KSV, Bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý và những người khác tham gia phiên tòa, có yêu cầu xét hỏi vấn đề gì đối với ai nữa không?

CT: Thay mặt HĐXX tôi tuyên bố kết thúc phần thủ tục xét hỏi tại phiên tòa, chuyển sang phần tranh luận tại phiên tòa.

4: Tranh luận tại phiên tòa

- CT: Đề nghị đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với các bị cáo;

- CT: Bị cáo có nghe rõ lời trình bày luận tội của KSV không?

- CT: Bị cáo được trình bày lời bào chữa, bị cáo có bào chữa gì cho bị cáo không?.

- CT: Mời LS trình bày lời bào chữa cho bị cáo Sơn.

- CT: Mời trợ giúp viên pháp lý bà Lục Khả Tú trình bày lời bào chữa cho bị cáo Thảo.

- CT: bị cáo có ý kiến bào chữa bổ sung không?.

- CT: mời LQ trình bày

*** Đối đáp:** sau khi trải qua các giai đoạn trên.

-CTH: Đề nghị KSV có tranh luận đối đáp với LS, BC.

-CT: BC Chung có tranh luận đối đáp gì với VKS không?

(- CT: cần thiết làm rõ các vấn đề đã tranh luận, thì đề nghị Kiểm sát viên tranh luận đối đáp với bị cáo, LS).

Nếu không còn ai tranh luận, tôi Thay mặt HĐXX tôi tuyên bố kết thúc

phần tranh luận tại phiên tòa, chuyển sang phần nghị án.

*** Trước khi HĐXX vào nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng? bị cáo có trình bày gì không?**

Lời nói sau cùng của các bị cáo sẽ được HĐXX xem xét khi nghị án. (trường hợp bị cáo nói lời nói sau cùng).

PHẦN III. Nghị án và tuyên án:

CT: HĐXX nghị án, mời HĐXX vào nghị án, giao các bị cáo cho lực lượng cảnh sát quản lý giữ trật tự theo quy định.

Sau khi nghị án xong, trở vào phòng xét xử.

CT: Tôi thay mặt HĐXX tuyên án, mọi người trong phòng xử án đứng lên nghe tuyên án.

CT: Thay mặt HĐXX tôi tuyên bố bế mạc phiên tòa. Mời HĐXX nghỉ, mời mọi người ra về. Riêng các BC về khi bản án có hiệu lực pháp luật Tòa án ra quyết định thi hành án sẽ mời đến nhận sau.